

Câu hỏi trắc nghiệm địa lý lớp 10: Chương địa lý công nghiệp

Câu 1) Công nghiệp có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân vì:

- a) Đây là ngành sản xuất bằng máy móc nên có một khối lượng sản phẩm lớn nhất.
- b) Có liên quan, tác động đến tất cả các ngành kinh tế khác vì cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật cho các ngành khác.
- c) Là ngành có khả năng sản xuất ra nhiều sản phẩm mới mà không có ngành nào làm được.
- d) Là ngành có khả năng mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường, tạo ra nhiều việc làm mới tăng thu nhập.

Câu 2) Công nghiệp hóa là:

- a) Quá trình từng bước xây dựng và phát triển công nghiệp của một nước.
- b) Là quá trình mà một xã hội chuyển từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên cơ sở nông nghiệp sang một nền kinh tế về cơ bản dựa vào sản xuất công nghiệp.
- c) Quá trình đưa công nghiệp về nông thôn để đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên cả nước.
- d) Chỉ có hai ý a và b là đúng.

Câu 3) Đây là tiêu chuẩn để phân loại công nghiệp thành hai ngành công nghiệp cơ bản và công nghiệp chế biến:

- a) Mức độ tập trung trong sản xuất.
- b) Sản xuất bằng máy móc.
- c) Có hai giai đoạn sản xuất.
- d) Bao gồm nhiều ngành có sự phân công và phối hợp chặt chẽ.

Câu 4) Cách phân loại công nghiệp quan trọng và phổ biến nhất hiện nay là:

- a) Công nghiệp cơ bản và công nghiệp chế biến.
- b) Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.
- c) Công nghiệp truyền thống và công nghiệp hiện đại.
- d) Công nghiệp cơ bản và công nghiệp mũi nhọn.

Câu 5) Công nghiệp được chia làm hai nhóm A, B là dựa vào:

- a) Tính chất và đặc điểm.
- b) Trình độ phát triển

- b) Công dụng kinh tế của sản phẩm. d) Lịch sử phát triển của các ngành.

Câu 6) Công nghiệp dệt, may thuộc nhóm ngành:

- a) Công nghiệp nặng b) Công nghiệp nhẹ
c) Công nghiệp vật liệu d) Công nghiệp chế biến

Câu 7) Các ngành công nghiệp nhóm A có đặc điểm nào sau đây?

- a) Phải tập trung ở các thành phố lớn vì cần nhiều lao động.
b) Có vốn đầu tư và quy mô sản xuất lớn
c) Sản xuất với số lượng lớn để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trực tiếp của con người
d) Thường phải gắn liền với nguồn nguyên liệu hoặc thị trường tiêu thụ

Câu 8) Công nghiệp mũi nhọn là những ngành công nghiệp:

- a) Có hàm lượng kỹ thuật cao và mới ra đời gần đây
b) Phát triển nhằm mục đích phục vụ cho xuất khẩu
c) Có vai trò quyết định trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội của đất nước
d) Có tốc độ phát triển nhanh nhất trong số các ngành công nghiệp

Câu 9) Các ngành công nghiệp nhẹ thường phát triển mạnh ở các nước đang phát triển vì:

- a) Đây là những ngành tạo tiền đề để thực hiện công nghiệp hóa
b) Đây là ngành đem lại hiệu quả kinh tế cao
c) Phù hợp với điều kiện của các nước đang phát triển
d) Sự phân công lao động quốc tế

Câu 10) “Quả tim của ngành công nghiệp nặng” dùng để chỉ ngành công nghiệp:

- a) Luyện kim c) Năng lượng
b) Chế tạo cơ khí d) Hóa chất

Câu 11) Ngành công nghiệp thường đi trước một bước trong quá trình công nghiệp hóa của các nước là:

- a) Cơ khí c) Năng lượng
b) Luyện kim d) Dệt

Câu 12) Nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản dùng để chỉ:

- a) Dầu khí c) Củi, gỗ
b) Than đá d) Sức nước.

Câu 13) Sản lượng than trên thế giới có xu hướng tăng lên vì:

- a) Nhu cầu về điện ngày càng tăng trong khi than đá lại có trữ lượng lớn.
- b) Than ngày càng được sử dụng nhiều trong công nghiệp hóa chất.
- c) Nhu cầu điện ngày càng tăng trong khi than đá ít gây ô nhiễm môi trường .
- d) Nguồn dầu mỏ đã cạn kiệt, giá dầu lại quá cao.

Câu 14) Nhờ ưu điểm nào sau đây mà dầu mỏ đã vượt qua than đá để trở thành nguồn năng lượng hàng đầu?

- a) Khả năng sinh nhiệt lớn.
- b) Dễ vận chuyển
- c) Tiện sử dụng cho máy móc.
- d) Cả ba đặc điểm trên

Câu 15) Nguồn năng lượng nào sau đây được sử dụng sớm nhất trong việc sử dụng năng lượng của thế giới?

- a) Than đá
- b) Dầu mỏ
- c) Sức nước
- d) Năng lượng Mặt Trời.

Câu 16) Ngành công nghiệp nào sau đây không thuộc ngành năng lượng?

- a) Khai thác than
- b) Khai thác dầu khí
- c) Điện lực
- d) Lọc dầu

Câu 17) Ngành điện nguyên tử rất tiện lợi nhưng lại chậm phát triển, nguyên nhân chính là do:

- a) Thiếu nguồn nguyên liệu để sản xuất
- b) Đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao
- c) Chưa thật đảm bảo an toàn
- d) Vốn đầu tư lớn nên các nước đang phát triển không thể xây dựng được.

Câu 18) Trong cơ cấu sản lượng điện của thế giới hiện nay, ngành chiếm tỷ trọng cao nhất là:

- a) Nhiệt điện
- b) Thủy điện
- c) Điện nguyên tử
- d) Các nguồn năng lượng tự nhiên

Câu 19) Những nước sản xuất nhiều than đá là:

- a) Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nga.
- b) Pháp, Anh, Đức.
- c) Ba Lan, Ấn Độ, Ôxtrâylia .
- d) Hoa Kỳ, Nga, Anh.

Câu 20) Khu vực có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới là

- a) Bắc Mỹ
- b) Châu Âu
- c) Trung Đông
- d) Bắc và Trung Phi

Câu 21) Ngành công nghiệp được xem là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp cơ khí là

- a) Năng lượng
- b) Luyện kim
- c) Hóa chất
- d) Điện lực

Câu 22) Ngành luyện kim màu thường phát triển mạnh ở các nước phát triển vì

- a) Đòi hỏi lớn về vốn đầu tư.
- b) Qui trình công nghệ phức tạp.
- c) Nhu cầu sử dụng lớn
- d) Cả ba lý do trên

Câu 23) Ngành nào sau đây có thể phát triển mạnh ở các nước đang phát triển?

- a) Cơ khí máy công cụ
- b) Cơ khí hàng tiêu dùng
- c) Cơ khí chính xác
- d) Cơ khí thiết bị toàn bộ

Câu 24) Ngành công nghiệp nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế kỹ thuật của một nước?

- a) Công nghiệp cơ khí.
- b) Công nghiệp hóa chất.
- c) Công nghiệp điện tử - tin học.
- d) Công nghiệp năng lượng

Câu 25) Nhận định nào sau đây chưa chính xác?

- a) Những nước có sản lượng quặng sắt lớn cũng là những nước có sản lượng thép cao.
- b) Nhật Bản là nước không có quặng sắt nhưng lại thuộc loại hàng đầu thế giới về sản lượng thép
- c) Braxin là nước có sản lượng quặng sắt lớn nhất thế giới nhưng sản lượng thép thuộc loại thấp
- d) Ôxtrâyliia có sản lượng quặng sắt lớn nhưng sản lượng thép không đáng kể

Câu 26) Trước khi thực hiện việc luyện thép cần phải có:

- a) Quặng sắt.
- b) Gang trắng
- c) Gang xám
- d) Cả ba loại trên

Câu 27) Sự phát triển của ngành hóa chất đã tạo điều kiện sử dụng các tài nguyên thiên

nhien được tiết kiệm và hợp lý hơn vì:

- a) Có thể sản xuất được nhiều sản phẩm mới chưa từng có trong tự nhiên.
- b) Có khả năng tận dụng được những phế liệu của ngành khác
- c) Nguồn nguyên liệu cho ngành hóa chất rất đa dạng
- d) Sản phẩm của ngành hóa chất rất đa dạng

Câu 28) Sản phẩm của ngành hóa chất cơ bản là:

- a) Phân bón, thuốc trừ sâu.
- b) Cao su tổng hợp, chất dẻo
- c) Sợi hóa học, phim ảnh.
- d) Xăng, dược phẩm.

Câu 29) Ô tô, máy may là sản phẩm của ngành:

- a) Cơ khí thiết bị toàn bộ.
- b) Cơ khí máy công cụ.
- c) Cơ khí hàng tiêu dùng
- d) Cơ khí chính xác

Câu 30) Ngành công nghiệp có khả năng lớn nhất để thúc đẩy cho cả công nghiệp nặng lẫn nông nghiệp phát triển là

- a) Công nghiệp luyện kim.
- b) Công nghiệp dệt.
- c) Công nghiệp hóa chất
- d) Công nghiệp năng lượng.

Câu 31) Đa dạng về sản phẩm, phức tạp về trình độ kỹ thuật, sử dụng ít nhiên liệu, chịu ảnh hưởng lớn của lao động, thị trường và nguyên liệu. Đó là đặc điểm của ngành công nghiệp:

- a) Cơ khí, hóa chất
- c) Sản xuất hàng tiêu dùng.
- b) Hóa chất
- d) Năng lượng

Câu 32) Ngành công nghiệp mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp của thế giới là

- a) Dệt
- c) Cơ khí.
- b) Năng lượng
- d) Hóa chất.

Câu 33) Ngành công nghiệp nào sau đây thường được phát triển ở nơi có dân cư đông

- a) Cơ khí
- c) Sản xuất hàng tiêu dùng
- b) Hóa chất
- d) Năng lượng

Câu 34) Công nghiệp dệt thường phát triển mạnh ở các nước đang phát triển vì

- a) Có nguồn nguyên liệu tại chỗ, phong phú
- b) Có lao động dồi dào, đáp ứng nhu cầu lớn về nhân công

- c) Có thị trường tiêu thụ rộng lớn vì có dân số đông
- d) Cả ba lý do trên

Câu 35) Các nước phát triển thường có ưu thế để phát triển ngành cơ khí vì

- a) Có nguồn lao động có tay nghề cao.
- b) Có vốn đầu tư và trình độ kỹ thuật phát triển.
- c) Có nguồn nguyên liệu dồi dào
- d) Cả ba lý do trên

Câu 36) Ngành công nghiệp nào sau đây có mặt ở mọi quốc gia trên thế giới?

- a) Dệt may
- b) Thực phẩm
- c) Giày da
- d) Nhựa, thủy tinh

Câu 37) Ngành công nghiệp nào sau đây thường gắn chặt với nông nghiệp?

- a) Cơ khí
- b) Hóa chất
- c) Dệt may
- d) Chế biến thực phẩm

Câu 38) Điểm khác nhau giữa điểm công nghiệp và khu công nghiệp là:

- a) Một bên có dân cư sinh sống, một bên không có dân cư sinh sống.
- b) Một bên chỉ có vài xí nghiệp công nghiệp thuộc vài ngành còn một bên có nhiều xí nghiệp với nhiều ngành khác nhau.
- c) Một bên có quy mô nhỏ, đơn giản. Một bên có quy mô lớn, phức tạp hơn.
- d) Tất cả các khác biệt trên.

Câu 39) “Điểm công nghiệp” được hiểu là:

- a) Một đặc khu kinh tế.
- b) Một điểm dân cư có vài xí nghiệp công nghiệp.
- c) Một diện tích nhỏ dùng để xây dựng một số xí nghiệp công nghiệp.
- d) Một lãnh thổ nhất định có những điều kiện thuận lợi để xây dựng các xí nghiệp công nghiệp.

Câu 40) “Khu công nghiệp tập trung” còn có tên gọi khác là:

- a) Điểm công nghiệp.
- b) Trung tâm công nghiệp.

- c) Khu chế xuất.
- d) Vùng công nghiệp.

Câu 41) Khu công nghiệp tập trung thường:

- a) Có ranh giới rõ ràng.
- b) Có sự tập trung của nhiều xí nghiệp công nghiệp thuộc nhiều ngành khác nhau gắn liền với một thành phố.
- c) Có một số ngành công nghiệp nòng cốt làm thành hướng chuyên môn hóa của khu công nghiệp.
- d) Tất cả các đặc điểm trên.

Câu 42) Đặc điểm cơ bản của vùng công nghiệp là:

- a) Có nhiều ngành công nghiệp kết hợp với nhau trong một đô thị có quy mô vừa và lớn
- b) Có quy mô từ vài chục đến vài trăm hecta với ranh giới rõ ràng.
- c) Sự kết hợp giữa một số xí nghiệp công nghiệp với một điểm dân cư
- d) Có không gian rộng lớn, có nhiều ngành công nghiệp với nhiều xí nghiệp công nghiệp

Câu 43) Đối với các nước đang phát triển các khu công nghiệp tập trung thường được xây dựng nhằm mục đích:

- a) Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa
- b) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài để giải quyết vốn, kỹ thuật và công nghệ
- c) Sản xuất phục vụ xuất khẩu
- d) Tạo sự hợp tác sản xuất giữa các xí nghiệp công nghiệp với nhau

Câu 44) Cách mạng khoa học kỹ thuật đã làm cho cơ cấu sử dụng năng lượng biến đổi theo hướng:

- a) Than đá giảm nhanh để nhường chỗ cho dầu mỏ và khí đốt
- b) Than đá, dầu khí đang dần từng bước nhường chỗ cho thủy năng, năng lượng hạt nhân và các nguồn năng lượng khác.
- c) Thủy điện đang thay thế dần cho nhiệt điện
- d) Nguồn năng lượng Mặt Trời, nguyên tử, sức gió đang thay thế cho củi, than đá, dầu khí

Câu 45) Than đá được xem là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản vì:

- a) Than có trữ lượng lớn gấp nhiều lần dầu mỏ và khí đốt
- b) Than có trữ lượng lớn, đa dạng và ra đời sớm
- c) Than có thể sử dụng cả trong công nghiệp năng lượng, công nghiệp luyện kim và công nghiệp hóa chất
- d) Sản lượng than có xu hướng tăng, nhiệt điện chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu năng lượng thế giới

Câu 46) Về phương diện quy mô có thể xếp các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn như sau:

- a) Điểm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp, vùng công nghiệp
- b) Điểm công nghiệp, vùng công nghiệp, trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp
- c) Khu công nghiệp, điểm công nghiệp, vùng công nghiệp, trung tâm công nghiệp
- d) Vùng công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp, điểm công nghiệp

Câu 47) Hình thức cơ bản nhất để tiến hành hoạt động công nghiệp là:

- a) Điểm công nghiệp
- b) Xí nghiệp công nghiệp
- c) Khu công nghiệp
- d) Trung tâm công nghiệp

Câu 48) Quy mô và địa điểm xây dựng các xí nghiệp luyện kim đen thường phụ thuộc vào:

- a) Trữ lượng và sự phân bố các mỏ than và sắt
- b) Sự phân bố và tình hình phát triển của ngành công nghiệp cơ khí
- c) Sự phân bố của nguồn nước và hệ thống giao thông vận tải
- d) Các vùng dân cư và cơ sở hạ tầng

Câu 49) Ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là:

- a) Luyện kim
- b) Cơ khí
- c) Hoá chất
- d) Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và chế biến thực phẩm

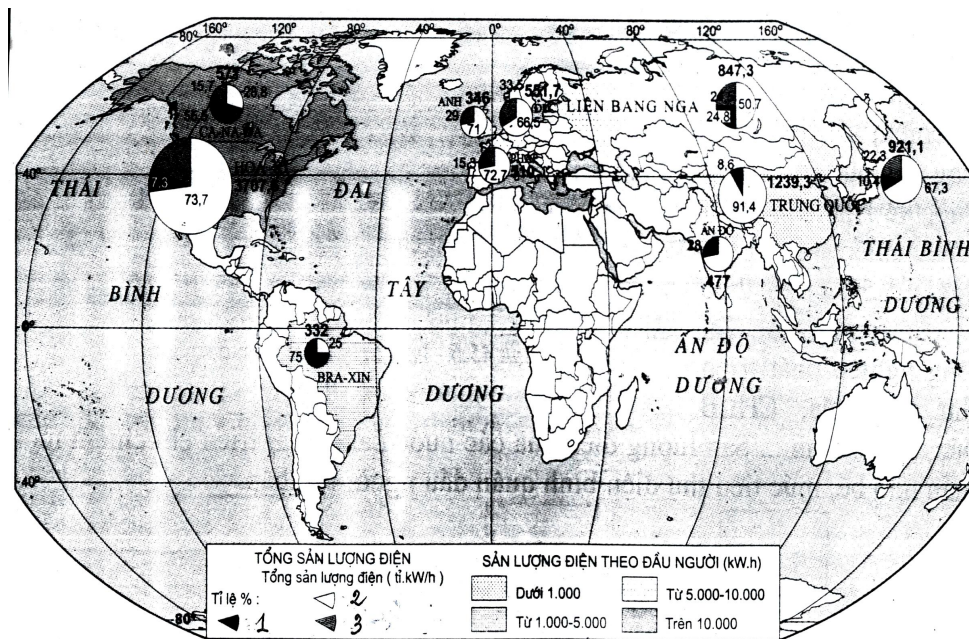
Câu 50) Đối với ngành công nghiệp cơ khí, yếu tố có ý nghĩa quyết định hàng đầu là:

- a) Dân cư và lao động
- b) Thị trường tiêu thụ

c) Tiến bộ và khoa học kỹ thuật

d) Tài nguyên thiên nhiên

Dựa vào lược đồ phân bố điện năng trên thế giới, hãy trả lời các câu hỏi sau:



Hình 45.4 - Phân bố sản lượng điện năng của thế giới, năm 2000

Câu 51) Ký hiệu 1 thể hiện loại năng lượng

a) Nhiệt điện

b) Thủy điện

c) Điện nguyên tử

d) Các loại năng lượng khác

Câu 52) Những quốc gia có sản lượng điện lớn và thủy điện chiếm trên 50% là:

a) Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản

b) Canada, Braxin

c) Nga, Pháp

d) Các nước Tây Âu

Câu 53) Nhận định nào sau đây không đúng:

a) Sản lượng điện của Hoa Kỳ lớn hơn của cả 3 nước Trung Quốc, Nga, Nhật Bản cộng lại.

b) Trung Quốc là nước có sản lượng lớn thứ 2 của thế giới nhưng chủ yếu là nhiệt điện

c) Nga là nước có sản lượng điện lớn và cơ cấu cân đối nhất Thế giới

d) Braxin có tỷ trọng và sản lượng thủy điện lớn nhất thế giới

Câu 54) Trong cơ cấu sử dụng điện năng của thế giới:

a) Sản lượng thủy điện của Hoa Kỳ lớn hơn sản lượng thủy điện của Canada

b) Braxin là nước có tỷ trọng và sản lượng thủy điện cao nhất thế giới

c) Tuy chiếm tỷ lệ thấp nhưng nhờ sản lượng lớn nên thủy điện của Trung Quốc vẫn lớn hơn sản lượng điện của toàn nước Anh

d) Nhiệt điện chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu điện năng của thế giới

Câu 55) Điện công nghiệp là một tổ chức lãnh thổ công nghiệp đơn giản, tuy vậy nó cũng có nhiều mặt tích cực vì có tính cơ động dễ ứng phó với sự thay đổi về thiết bị và thị trường.

a) Đúng

b) Sai

Câu 56) Công nghiệp điện tử là ngành công nghiệp trẻ, phát triển nhanh và không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng ít nguyên liệu, năng lượng, lại sử dụng nhiều lao động và không yêu cầu cao về kỹ thuật

a) Đúng

b) Sai

Câu 57) Nhờ tính năng vượt trội mà dầu mỏ đã vượt than đá cả về trữ lượng, sản lượng để trở thành nguồn năng lượng chính của thế giới hiện nay.

a) Đúng

b) Sai

Câu 58) Công nghiệp có ưu thế hơn nông nghiệp rất nhiều. Trong một diện tích nhất định, công nghiệp có thể thu hút người lao động xây dựng nhiều xí nghiệp để tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn.

a) Đúng

b) Sai

Câu 59) Hiện nay có nhiều cách phân loại công nghiệp nhưng cách phân loại nào cũng mang ý nghĩa tương đối.

a) Đúng

b) Sai

Đáp án

1.b	13.b	25.a	37.d	49.b
2.d	14.d	26.a	38.d	50.c
3.c	15.a	27.b	39.b	51.b
4.b	16.d	28.a	40.c	52.b
5.c	17.c	29.b	41.a	53.d
6.b	18.a	30.b	42.d	54.d
7.b	19.a	31.c	43.b	55.a
8.c	20.c	32.a	44.b	56.b
9.c	21.b	33.c	45.b	57.a
10.b	22.b	34.d	46.a	58.a
11.c	23.a	35.d	47.b	59.a
12.b	24.c	36.b	48.a	